

Bản án số: 164/2022/HS-PT
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Lâm Hồng N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Các bị cáo có liên quan đến kháng nghị:

1. Nguyễn Ngọc K, tên gọi khác: Đ, sinh năm 1996. Nơi thường trú: B134/21 N1, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Mỹ V; bản thân có vợ tên Trương Thị Bảo Y, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 26/7/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 17/02/2021. Nhân thân: Ngày 29/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 26/02/2017; ngày 04/5/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 12/12/2018, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay, có mặt.

2. **Lâm Hồng N**, sinh năm 2001. Nơi đăng ký thường trú: Số 325 lô H, chung cư P1, Phường M1, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: A33/22/B1, ấp 1, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Lâm Kim T3 (đã chết); bản thân có chồng tên Thái Đăng Quang Đ1 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có liên quan đến kháng nghị không triệu tập:

- *Bị hại:*

1. Võ Văn H1, sinh năm: 1971.

2. Võ Minh V1, sinh năm: 1996.

Cùng cư trú: Ấp 3, xã P2, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm: 1973.

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1968.

Cùng cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/01/2022, Nguyễn Ngọc K điều khiển xe mô tô BS: 59C1-992.25 chở theo Lâm Hồng N đi từ nhà ở ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An đến khu vực cầu K1 để đi công việc. Khi đi ngang cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Phụng H1 ở ấp L, xã P, K phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, biển số: 59K2-600.37 của anh Võ Minh V1 đang dựng sát lề đường Huỳnh Văn Thịnh, chìa khóa cắm sẵn trên ổ công tắc xe, không người trông coi nên K xin N cho K lấy trộm xe thì N không đồng ý và chửi K. K tiếp tục chạy thêm một đoạn khoảng 01km thì quay xe lại cách vị trí xe mô tô BS: 59K2-600.37 khoảng 30m rồi xuống xe và kêu N chạy đi trước để K lấy trộm xe. N không nói gì nhưng vẫn đứng bên đường cảnh giới cho K và chờ K lấy trộm xe để bán. K đi bộ đến vị trí xe mô tô, lên xe nổ máy và khoát tay ra hiệu cho N cùng tẩu thoát về hướng Quận T, Tp. Hồ Chí Minh. Trên đường đi, K kêu N chạy đến nhà Kim Q (tên gọi khác: S) ở Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để liên hệ với bạn K là M2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ bán xe thì N đồng ý. Tại nhà Kim Q, K dùng điện thoại di động của N để liên lạc với M2. Qua sự giới thiệu của M2, K chở N đến đường Hai mươi thước thuộc Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giao xe cho đối tượng tên Phong (không rõ lai lịch, địa chỉ), đồng thời, N trực tiếp nhận tiền bán xe từ Phong là 20.000.000 đồng và cho M2 1.000.000 đồng tiền giới thiệu. Trên đường về, N và K đến tiệm

vàng K2 ở Đường 15, phường T4, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k và 02 (hai) vòng tay vàng 18k với số tiền 16.230.000 đồng, số tiền còn lại cả hai mua quần áo và tiêu xài cá nhân hết. Phát hiện bị mất tài sản, anh V1 trình báo Công an xã P. Qua truy xét, Cơ quan công an đã mời N và K về làm việc. Tại Cơ quan công an, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu trắng-đen, BS: 59K2-600.37, số máy: 1089839KTGE1, số khung 10B0BF118903, xe đã qua sử dụng (xe còn hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp, tài sản chưa thu hồi được), trị giá: 40.660.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C (Định giá lại tài sản theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện C), kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu trắng – đen, BS: 59K2-600.37, số máy: 1089839KTGE1, số khung 10B0BF118903, xe đã qua sử dụng (xe còn hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp, tài sản chưa thu hồi được), trị giá: 53.333.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K và Lâm Hồng N cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lâm Hồng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 27 tháng 6 năm 1022 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện C có Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKSCG kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Lâm Hồng N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án

cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Các bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm và không có ý kiến về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Lâm Hồng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ án này, Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện C yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C định giá lại tài sản là không đúng thẩm quyền định giá tài sản, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, giao hồ sơ về cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị trong thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lâm Hồng N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/01/2022, bị cáo K, chở bị cáo N bằng xe mô tô biển số 59C1-992.25, khi đi ngang cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Phụng H1. Bị cáo K phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, biển số 59K2-600.37 của anh Võ Minh V1 đang dựng sát lề đường, không người trông coi và chìa khóa còn trên ổ công tắc điện. Cả hai thống nhất với nhau lén lút lấy trộm xe mô tô này. Theo đó N ngồi trên xe mô tô cảnh giới cho K tiếp cận xe của anh V1 để chiếm đoạt. Sau khi đã chiếm đoạt được xe, K và N đến Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ đối tượng tên M2 tìm người tiêu thụ xe thì có đối tượng tên Phong đồng ý mua với giá 20.000.000 đồng. Sau khi nhận 20.000.000 đồng tiền bán xe, K và N cho M2 số tiền 1.000.000 đồng tiền công môi giới,

mua trang sức vàng với số tiền 16.230.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết. Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu trắng-đen, BS: 59K2-600.37, số máy: 1089839KTGE1, số khung 10B0BF118903, xe đã qua sử dụng (xe còn hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp, tài sản chưa thu hồi được), trị giá: 40.660.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C (Định giá lại tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C), kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu trắng – đen, BS: 59K2-600.37, số máy: 1089839KTGE1, số khung 10B0BF118903, xe đã qua sử dụng (xe còn hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp, tài sản chưa thu hồi được), trị giá: 53.333.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 03 năm tù, bị cáo Lâm Hồng N 02 năm tù. Ngày 27 tháng 6 năm 1022 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện C có Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKSCG kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C điều tra lại theo đúng quy định pháp luật, do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, thấy rằng. Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu trắng-đen, biển số 59K2-600.37, số máy: 1089839KTGE1, số khung 10B0BF118903, xe đã qua sử dụng (xe còn hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp, tài sản chưa thu hồi được), trị giá 40.660.000 đồng. Trên cơ sở Kết luận định giá tài sản và hành vi phạm tội của các bị cáo ngày 12/01/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và được Viện kiểm sát thống nhất. Ngày 28/3/3022 Cơ quan CSĐT công an huyện C có yêu cầu định giá lại tài sản trong vụ án, do nghi ngờ về kết quả định giá không đúng với giá trị tài sản cần định giá. Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C (Định giá lại tài sản theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện C), kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu trắng – đen, biển số 59K2-600.37, số máy: 1089839KTGE1, số khung 10B0BF118903, xe đã qua sử dụng (xe còn hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp, tài sản chưa thu hồi được), trị giá 53.333.000 đồng. Dựa trên cơ sở kết luận định giá lại tài sản ngày 08/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân huyện C về việc các bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và được Viện kiểm sát thống nhất. Theo khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “Trường hợp có nghi

ngờ về kết luận định giá lần đầu, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tự mình hoặc theo đề nghị của người bị buộc tội, người tham gia tố tụng khác ra văn bản yêu cầu định giá lại tài sản. Việc định giá lại tài sản do Hội đồng định giá tài sản cấp trên trực tiếp thực hiện”. Tuy nhiên, trong vụ án này Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện C yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C định giá lại tài sản là không đúng thẩm quyền định giá tài sản, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại, mà cơ quan định giá lại pH1 là cơ quan định giá trong tố tụng hình sự cấp tỉnh. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C điều tra lại theo đúng quy định pháp luật, như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long an. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ vụ án về cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện C để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lâm Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (01b);
- Người TGTt;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Phụng